

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024
của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia
trên địa bàn xã Lân Phong năm 2026**

Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 58-KH/ĐU ngày 15/4/2026 của Đảng ủy xã triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Lân Phong năm 2026;

Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Lân Phong năm 2026 với các nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các chương trình, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cụ thể hóa và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết số 57-NQ/TW*); Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây viết tắt là *Nghị quyết số 11/NQ-CP*); Kế hoạch số 61-KH/TU ngày 31/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 58-KH/ĐU ngày 15/4/2026 của Đảng ủy xã, bảo đảm thống nhất về mục tiêu, nội dung và lộ trình triển khai.

b) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các giải pháp đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ, Kế hoạch số 61-KH/TU ngày 31/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 58-KH/ĐU ngày 15/4/2026 của Đảng ủy xã; qua đó góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và

giai đoạn 2026-2030, nâng cao năng lực cạnh tranh và chất lượng tăng trưởng của tỉnh.

c) Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và trách nhiệm của UBND xã các phòng, ban, ngành, các cơ quan đơn vị, cán bộ, công chức nhất là người đứng đầu; Xác định nhiệm vụ cụ thể để các phòng, ban, các cơ quan đơn vị trên địa bàn xã xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; qua đó tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị, từng bước hiện thực hóa mục tiêu xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, động lực chủ yếu thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, đổi mới phương thức quản trị, phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh của xã, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

2. Yêu cầu

a) Tăng cường phối hợp liên ngành giữa các phòng, ban, ngành với các cơ quan, đơn vị liên quan, bảo đảm triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả, không gián đoạn nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phải bám sát các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đột phá được xác định tại Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Trung ương, Chính phủ, các bộ, ngành và Tỉnh ủy; đồng thời phù hợp với chương trình, kế hoạch của UBND xã và điều kiện, tình hình thực tiễn của xã Lân Phong sau sáp nhập, bảo đảm tính thống nhất, khả thi và hiệu quả thực chất.

c) Bám sát thực tiễn, kế thừa và phát huy các kết quả đã đạt được; tập trung tạo chuyển biến, có trọng tâm, trọng điểm và mang tính đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xác định đây là đột phá quan trọng hàng đầu, động lực chủ yếu thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững của xã, đưa xã Lân Phong phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

d) Huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước, doanh nghiệp và xã hội; phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp trong triển khai nhiệm vụ; các phòng ban, ngành chủ động, tích cực, phối hợp chặt chẽ, kịp thời trong tổ chức thực hiện.

II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ (Chi tiết tại Phụ lục I)

II. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Tiếp tục xây dựng, triển khai chương trình tuyên truyền về Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 27-KH/TU ngày

09/01/2026 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

b) Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp theo nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả”; xác định rõ nguồn lực và lượng hóa mục tiêu, nhiệm vụ, sản phẩm để theo dõi, đánh giá. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm triển khai nhiệm vụ phát triển KHCN, ĐMST và CDS; rà soát tiêu chuẩn chức danh, thực hiện rà soát, bố trí cán bộ phụ trách phù hợp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

c) Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; khuyến khích hình thức học tập trên nền tảng số, tự học, tự bồi dưỡng; từng bước hình thành thói quen sử dụng công nghệ số trong công việc và đời sống, góp phần phổ cập kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong cộng đồng dân cư.

d) Tổ chức phát động và triển khai các phong trào thi đua gắn với thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có sáng kiến, giải pháp hiệu quả trong cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số (khi đủ điều kiện); khuyến khích phong trào đề xuất sáng kiến, cải tiến phương pháp làm việc nhằm nâng cao hiệu quả thực thi công vụ và chất lượng phục vụ Nhân dân.

2. Khẩn trương, quyết liệt tham gia hoàn thiện, triển khai thực hiện có hiệu quả các thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch của Trung ương, tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chủ động xây dựng và ban hành các kế hoạch, chương trình công tác của xã phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý nhà nước, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức và cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

b) Xây dựng, cập nhật và tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 của xã, bảo đảm phù hợp với định hướng, chiến lược phát triển của tỉnh và điều kiện thực tế của địa phương; tập trung xác định các nhiệm vụ trọng tâm, lĩnh vực ưu tiên gắn với cải cách hành chính, quản lý đô thị, an sinh xã hội và phục vụ người dân.

c) Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc xã theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phân công rõ trách nhiệm trong tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước và hiệu quả phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn.

d) Tăng cường phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh, các cơ sở nghiên

cứu, doanh nghiệp trên địa bàn trong việc triển khai các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã.

e) Thực hiện bố trí, lồng ghép nguồn lực ngân sách xã trong phạm vi được phân cấp để triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026; đồng thời khuyến khích, huy động sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức và Nhân dân trong việc ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số vào hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Tổ chức triển khai, phối hợp thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch của Trung ương và tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chủ động xây dựng kế hoạch triển khai phù hợp với điều kiện thực tế của xã. Tăng cường khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung do tỉnh triển khai, phục vụ công tác quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công.

b) Đầu tư, phát triển hạ tầng số, hạ tầng viễn thông, Internet, dữ liệu và năng lượng phục vụ CDS và phát triển KHCN, ĐMST; xây dựng, dùng chung các nền tảng số liên thông, thống nhất; phát triển hạ tầng tiện ích số, hạ tầng viễn thông băng rộng, 5G, hướng tới các thể hệ tiếp theo phủ sóng toàn xã.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, cải cách hành chính, dịch vụ công, quản lý dân cư, an sinh xã hội và các lĩnh vực thiết yếu khác; tăng cường khai thác, kết nối, chia sẻ dữ liệu theo hướng dẫn của cấp trên; từng bước thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số tại địa phương.

d) Phối hợp triển khai, khai thác và sử dụng các giải pháp công nghệ số, công cụ hỗ trợ thông minh (trong đó có các ứng dụng trí tuệ nhân tạo) nhằm nâng cao hiệu quả xử lý công việc, quản lý, điều hành và chất lượng phục vụ người dân; khuyến khích cán bộ, công chức tiếp cận, sử dụng các công cụ số phục vụ công tác chuyên môn.

e) Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân; tăng cường giám sát, cảnh báo sớm, ứng cứu sự cố; ưu tiên sử dụng sản phẩm, giải pháp an toàn thông tin “Make in Viet Nam”; định kỳ kiểm tra bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Tập trung xây dựng và triển khai các nội dung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của xã trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chú trọng bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ số trong thực thi công vụ, cải cách hành chính và phục vụ người dân. Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp trong việc tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng phù hợp với nhu cầu thực tiễn của xã.

b) Thực hiện rà soát, bố trí, phân công cán bộ, công chức phụ trách hoặc kiêm nhiệm các nhiệm vụ liên quan đến khoa học, công nghệ và chuyển đổi số bảo đảm phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực công tác; tạo điều kiện để cán bộ, công chức tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu do cấp trên tổ chức. Chủ động phối hợp, đề xuất với tỉnh trong việc hỗ trợ, cử chuyên gia, cán bộ kỹ thuật tham gia tư vấn, hướng dẫn khi triển khai các nhiệm vụ chuyên môn tại xã.

c) Rà soát, tổng hợp nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính và ứng dụng khoa học, công nghệ trên địa bàn xã; thực hiện quản lý thông tin đội ngũ cán bộ, công chức theo quy định, phục vụ công tác theo dõi, bố trí, đào tạo và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực hiện có.

d) Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng số, kiến thức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức; lồng ghép nội dung chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong đào tạo, bồi dưỡng; triển khai phong trào “học tập số”, “Bình dân học vụ số” nhằm phổ cập tri thức số cho người dân.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

a) Tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch của Trung ương và tỉnh về phát triển Chính quyền số, Chính quyền điện tử; giao người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc xã trực tiếp phụ trách, chỉ đạo việc ứng dụng công nghệ số trong hoạt động chuyên môn. Thường xuyên theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và kết quả cải cách hành chính, chuyển đổi số của xã.

b) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin và công cụ số dùng chung trong công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hằng ngày; từng bước khai thác dữ liệu số phục vụ công tác quản lý, giám sát và ra quyết định theo hướng dẫn của cấp trên. Đẩy mạnh quản lý, điều hành trên môi trường điện tử, bảo đảm liên thông, đồng bộ và an toàn thông tin.

c) Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc thẩm quyền giải quyết của xã; tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ cập các dịch vụ số thiết yếu, góp phần nâng cao niềm tin và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

d) Xây dựng, triển khai nền tảng số và hạ tầng dữ liệu dùng chung, tích hợp, liên thông các cơ sở dữ liệu, hạn chế trùng lặp; nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, xác thực điện tử, chữ ký số; triển khai các nền tảng số thông minh trong các ngành, lĩnh vực, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số.

đ) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm: Giáo dục, di sản văn hóa, nông nghiệp công nghệ cao gắn với chế biến và chuỗi giá trị...; triển khai

các hệ thống, nền tảng số phục vụ giám sát môi trường, tài nguyên, giao thông thông minh, ứng phó biến đổi khí hậu.

e) Tăng cường giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh mạng; kịp thời phát hiện, ngăn chặn tội phạm mạng, các hành vi lợi dụng không gian mạng; củng cố lực lượng nòng cốt về an toàn, an ninh mạng; ứng dụng công nghệ số, công nghệ quốc phòng mới trong chỉ huy, điều hành, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh trên không gian mạng.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã trên địa bàn xã tiếp cận các chủ trương, chính sách, chương trình hỗ trợ của Trung ương và tỉnh về chuyển đổi số, đổi mới quy trình, mô hình sản xuất, kinh doanh; khuyến khích ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và năng lực cạnh tranh.

b) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh, các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp giải pháp công nghệ trong việc tổ chức tập huấn, tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; tạo điều kiện để doanh nghiệp trên địa bàn tham gia các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và chuyển đổi số do cấp trên triển khai.

c) Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn xã ứng dụng các nền tảng số, phần mềm quản lý, hóa đơn điện tử, chữ ký số, dịch vụ công trực tuyến và các giải pháp công nghệ phù hợp; phối hợp giới thiệu, kết nối doanh nghiệp với các đơn vị cung cấp giải pháp số uy tín theo danh mục, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

d) Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp, hộ kinh doanh tham gia các hoạt động hợp tác, liên kết trong sản xuất, kinh doanh; khuyến khích ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số gắn với các lĩnh vực có lợi thế của địa phương như thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, qua đó góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế trên địa bàn xã.

đ) Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh nâng cao kỹ năng số, thúc đẩy tiêu dùng số, sử dụng các dịch vụ số thiết yếu; tạo môi trường thuận lợi để doanh nghiệp tham gia đề xuất sáng kiến, giải pháp ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã theo định hướng và kế hoạch của cấp trên.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh trong việc triển khai các chương trình, nhiệm vụ, dự án về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã theo phân công, hướng dẫn; tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, tổ chức tham gia các hoạt động ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

b) Tăng cường phối hợp, kết nối với các doanh nghiệp công nghệ, doanh nghiệp cung cấp giải pháp số hoạt động trên địa bàn tỉnh để hỗ trợ, tư vấn, giới thiệu các giải pháp công nghệ phù hợp cho cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân trên địa bàn xã.

c) Tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức của xã tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo, chương trình trao đổi kinh nghiệm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do xã và các cơ quan chuyên môn tổ chức; từng bước tiếp cận, học tập các mô hình, giải pháp phù hợp để vận dụng vào thực tiễn quản lý, điều hành tại xã.

d) Chủ động tham gia các hoạt động, diễn đàn, sự kiện về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số do tỉnh tổ chức; thông qua đó tăng cường trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, tiếp cận các giải pháp, mô hình mới phục vụ triển khai nhiệm vụ tại địa phương.

đ) Khuyến khích doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn xã tham gia các hoạt động hợp tác, liên kết với các tổ chức, doanh nghiệp trong nước trong việc ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; tạo điều kiện để tiếp nhận, áp dụng các giải pháp công nghệ phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và phát triển kinh tế – xã hội của xã.

(Danh mục các nhiệm vụ trọng tâm và nhiệm vụ thường xuyên cụ thể tại Phụ lục II, III)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” gắn sử dụng dịch vụ số thiết yếu. Tổ chức phổ cập kỹ năng số gắn nhu cầu thực tế (dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, thương mại điện tử, ứng dụng AI, kỹ năng tương tác an toàn trên môi trường số...); Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản cho cán bộ, công chức, viên chức; phát huy vai trò của tổ công nghệ số cộng đồng.

- Chủ trì, tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các bộ phận chuyên môn, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể thực hiện kế hoạch chuyển đổi số, Kế hoạch thực hiện NQ57.

- Theo dõi, đôn đốc các bộ phận, đoàn thể, thôn thực hiện các nội dung trong kế hoạch chuyển đổi số.

- Đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện chuyển đổi số tại địa phương.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch.

- Thực hiện công tác tuyên truyền trên các nền tảng hệ thống truyền thanh cơ sở, bảng tin, trang thông tin điện tử xã tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận chuyển đổi số.

- Tổng hợp, đánh giá tiến độ thực hiện, tham mưu UBND xã báo cáo định kỳ với Đảng ủy, HĐND xã và cấp trên.

2. Văn phòng HĐND & UBND xã

- Tổ chức ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc trong nội bộ UBND xã.

- Nâng cấp đường truyền, hệ thống mạng LAN, Wifi; trang bị máy tính, chữ ký số cá nhân, bảo đảm điều kiện họp trực tuyến và xử lý hồ sơ điện tử ổn định để cán bộ, công chức tương tác trên môi trường số an toàn.

- Triển khai thực hiện Hệ thống phòng chống mã độc tập trung để 100% máy tính của cán bộ, công chức được tăng cường bảo đảm an toàn khi tương tác trên môi trường số.

- Chủ trì thực hiện số hóa các loại hồ sơ, dữ liệu thuộc quản lý như: Văn bản hành chính, hộ tịch, lịch công tác...

- Tham mưu triển khai dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình, phối hợp các đơn vị chuyên môn để hỗ trợ người dân và tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Phối hợp với các đơn vị cung ứng dịch vụ, Sở Khoa học & Công nghệ để xây dựng nền tảng dữ liệu địa phương, phục vụ công tác quản lý, giám sát, thống kê theo hướng số hóa.

- Đề xuất đầu tư, mua sắm trang thiết bị CNTT phục vụ hoạt động chuyển đổi số nội bộ.

- Cử cán bộ văn phòng tham gia các lớp tập huấn, đào tạo ngắn hạn về chuyển đổi số, văn phòng điện tử, kỹ năng quản trị dữ liệu số.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số.

- Tham mưu UBND xã thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) theo hướng công khai, minh bạch, giảm thời gian giải quyết.

- Tổ chức tiếp nhận và giải quyết TTHC thông qua nền tảng số, ưu tiên triển khai các dịch vụ công một phần và toàn trình.

- Hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Chủ động số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định của Chính phủ về lưu trữ điện tử; Khai thác dữ liệu đã số hóa để tái sử dụng trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Tạo lập cơ sở dữ liệu TTHC điện tử đồng bộ, phục vụ tra cứu, báo cáo và liên thông với cấp trên.

- Hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Thiết lập khu vực hỗ trợ, hướng dẫn công dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại Trung tâm.

- Hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử (VNeID) để nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, tra cứu thông tin cá nhân.

- Ứng dụng công nghệ số trong quy trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ.

- Sử dụng phần mềm một cửa điện tử liên thông để tiếp nhận, luân chuyển, giám sát và xử lý hồ sơ hành chính.

- Kết nối phần mềm với hệ thống văn bản điện tử, chữ ký số, hộp thư công vụ nhằm đảm bảo quy trình xử lý hồ sơ đồng bộ, hiện đại, không giấy tờ.
- Nâng cao chất lượng phục vụ và đánh giá sự hài lòng.
- Triển khai đánh giá sự hài lòng điện tử hoặc phiếu đánh giá tại quầy giao dịch, làm cơ sở cải tiến chất lượng phục vụ.
- Đề xuất giải pháp nâng cao tinh thần trách nhiệm, kỹ năng số, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức trực tiếp tiếp dân.
- Phối hợp truyền thông, hướng dẫn người dân tiếp cận chuyển đổi số
- Phối hợp với Phòng văn hóa - xã hội, Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ tổ chức các đợt tuyên truyền, hỗ trợ người dân về chuyển đổi số cơ bản (tạo tài khoản dịch vụ công, sử dụng app ngân hàng, quét mã QR, v.v.).
- Lắp đặt bảng hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến bằng ngôn ngữ đơn giản, dễ hiểu để người dân dễ tiếp cận.

4. Phòng Kinh tế xã

- Chủ trì tham mưu UBND xã xây dựng và triển khai mô hình kinh tế số nông thôn, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ.
- Đề xuất các mô hình ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, kinh doanh, như: Sử dụng cảm biến, tự động hóa trong trồng trọt, chăn nuôi, hệ thống truy xuất nguồn gốc, nông nghiệp thông minh.
- Hỗ trợ hộ dân, hợp tác xã, tổ hợp tác tiếp cận chuyển đổi số.
- Hướng dẫn người dân, tổ chức, doanh nghiệp nhỏ ứng dụng công nghệ số vào quy trình sản xuất – kinh doanh.
- Phối hợp với Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên tổ chức tập huấn kỹ năng sử dụng sàn thương mại điện tử (Postmart, Voso, Shopee...) để đưa sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP của xã lên môi trường số.
- Hỗ trợ xây dựng mã QR truy xuất nguồn gốc, tem nhãn điện tử cho các sản phẩm địa phương.
- Phối hợp triển khai các mô hình nông nghiệp, sản xuất thông minh.
- Xây dựng mô hình thí điểm ứng dụng công nghệ số như: Hệ thống tưới nước tự động, nhật ký điện tử sản xuất nông nghiệp....
- Giám sát, đánh giá hiệu quả mô hình để mở rộng triển khai tại các thôn khác.
- Tham mưu phát triển thương mại - dịch vụ gắn với chuyển đổi số.
- Định hướng phát triển chợ truyền thống kết hợp bán hàng online, hướng dẫn hộ kinh doanh truyền thống tiếp cận thanh toán không dùng tiền mặt (mã QR, ví điện tử).
- Khuyến khích các cơ sở kinh doanh ứng dụng phần mềm quản lý bán hàng, quản lý tồn kho, bán hàng online.
- Tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn thực hành về kinh tế số, nông nghiệp số cho hộ nông dân, HTX, tổ hợp tác.

- Hỗ trợ kết nối với doanh nghiệp, hợp tác xã để triển khai mô hình chuyển đổi số quy mô nhỏ tại địa phương.

5. Trung tâm cung ứng Dịch vụ công xã

Tổ chức tập huấn, đề xuất nhân rộng các mô hình ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong trồng trọt, chăn nuôi trên địa bàn xã.

Chủ trì, phối hợp với các phòng, trung tâm cơ quan, đơn vị liên quan triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Trang thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác để các cấp, các ngành, đông đảo người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

6. Đề nghị MTTQ Việt Nam và các Tổ chức Chính trị - Xã hội xã

6.1. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Theo chức năng, nhiệm vụ, tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia thực hiện chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, ứng dụng số trong đời sống – sản xuất.

- Tham gia giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện chuyển đổi số tại cơ sở, đảm bảo quyền lợi người dân và tính minh bạch trong quá trình thực hiện.

- Lòng ghép nội dung chuyển đổi số vào phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao”.

- Chỉ đạo các đoàn thể xây dựng kế hoạch riêng, cụ thể hóa các hoạt động gắn với chức năng, nhiệm vụ của mình trong việc triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW.

- Phối hợp chặt chẽ với UBND xã và Trung tâm Phục vụ hành chính công để đảm bảo việc triển khai đồng bộ và hiệu quả chuyển đổi số trong toàn xã.

6.2. Hội Nông dân

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nông dân sử dụng điện thoại thông minh, tiếp cận các nền tảng số (Postmart, Voso, Zalo OA, Facebook...) để bán nông sản, tìm kiếm đầu ra.

- Phối hợp triển khai các mô hình nông nghiệp số, nhật ký sản xuất điện tử, truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Vận động hội viên tích cực ứng dụng công nghệ trong canh tác, chăn nuôi, bảo quản sản phẩm.

6.3. Đoàn Thanh niên

- Triển khai các mô hình thanh niên khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ số trong kinh doanh, sản xuất nhỏ lẻ.

- Tổ chức các hoạt động "Thanh niên tình nguyện hỗ trợ người dân chuyển đổi số", như hướng dẫn cài app định danh VNeID, nộp hồ sơ dịch vụ công, thanh toán điện tử...

- Phát huy vai trò xung kích của đoàn viên trong việc tuyên truyền, hỗ trợ chuyển đổi số tại các thôn.

6.4. Hội Liên hiệp Phụ nữ

- Vận động phụ nữ sử dụng mạng xã hội, sử dụng các phần mềm thanh toán điện tử không sử dụng tiền mặt khi giao dịch mua bán tiếp cận và sử dụng thương mại điện tử để quảng bá và tiêu thụ sản phẩm làm tại nhà như: Rau, củ, quả và các sản phẩm nông nghiệp khác.

- Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, tập huấn kỹ năng ứng dụng số trong cuộc sống, tài chính số cho phụ nữ.

- Lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào phong trào “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch.

6.5. Hội Cựu chiến binh

- Vận động hội viên làm gương trong ứng dụng công nghệ vào quản lý, sản xuất, sử dụng các tiện ích số (Zalo, VNeID, ngân hàng số...).

- Tuyên truyền, nêu gương sáng trong học tập suốt đời, tiếp cận công nghệ số ở lứa tuổi cao.

- Phối hợp tổ chức truyền thông, nắm bắt tình hình dư luận, kịp thời phản ánh khó khăn trong quá trình triển khai.

7. Các đơn vị Trường học, Trạm Y tế

7.1. Đối với các trường học trên địa bàn xã

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, quản lý, kiểm tra đánh giá học sinh.

- Triển khai học bạ điện tử, sổ điểm điện tử, phần mềm quản lý trường học, kết nối đồng bộ với hệ thống của sở giáo dục.

- Khuyến khích giáo viên sử dụng phương pháp dạy học tích cực có ứng dụng công nghệ, sử dụng các nền tảng trực tuyến (Zoom, Google Meet, Azota...).

- Tăng cường phát triển kỹ năng số cho học sinh, giáo viên.

- Tổ chức hoạt động ngoại khóa, CLB Tin học, cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo.

- Bồi dưỡng giáo viên kỹ năng số và kiến thức cơ bản về đổi mới sáng tạo, sử dụng tài nguyên giáo dục mở.

- Lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào các môn học phù hợp (Tin học, Tiếng Anh...).

- Phối hợp với UBND xã, các đoàn thể tổ chức tuyên truyền chuyển đổi số đến học sinh và phụ huynh, hướng dẫn sử dụng tài khoản VNeID, các dịch vụ công cơ bản.

- Một số trường có thể đóng vai trò “điểm truy cập số cộng đồng” để hỗ trợ người dân tiếp cận công nghệ.

7.2. Các Trạm Y tế

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác khám, chữa bệnh và quản lý sức khỏe.

- Ứng dụng phần mềm quản lý khám, chữa bệnh và hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân toàn xã, đảm bảo mỗi người dân có 1 mã định danh y tế duy nhất.
- Thực hiện nhập liệu đầy đủ thông tin khám, chữa bệnh và kết nối dữ liệu lên hệ thống y tế của tỉnh theo quy định của Bộ Y tế.
- Khuyến khích người dân sử dụng sổ khám bệnh điện tử, theo dõi lịch sử điều trị online qua các nền tảng y tế.
- Quản lý và cập nhật dữ liệu tiêm chủng, phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm... lên hệ thống tiêm chủng quốc gia và phần mềm NCOVI.
- Hướng dẫn người dân tra cứu lịch sử tiêm chủng, khai báo y tế, đăng ký khám chữa bệnh từ xa trên ứng dụng di động.
- Đảm bảo báo cáo, giám sát dịch tễ được thực hiện qua nền tảng số thay cho phương thức thủ công.
- Thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh truyền thông, tư vấn sức khỏe qua nền tảng số.
- Phối hợp với UBND xã và các đoàn thể tuyên truyền kiến thức y tế qua mạng xã hội, Zalo OA, cổng thông tin xã, phát thanh thông minh.
- Cung cấp tài liệu số, video clip hướng dẫn người dân phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe chủ động.
- Tăng cường sử dụng công nghệ trong quản lý thuốc, vật tư y tế.
- Ứng dụng phần mềm quản lý tồn kho, cấp phát thuốc, đảm bảo minh bạch và hiệu quả sử dụng nguồn lực y tế.
- Phối hợp với các lực lượng trong triển khai chuyển đổi số cộng đồng.
- Cử cán bộ tham gia tổ công nghệ số cộng đồng, hỗ trợ người dân tiếp cận nền tảng y tế số, định danh cá nhân, khám chữa bệnh không giấy tờ.
- Phối hợp Công an xã hướng dẫn người dân liên kết mã định danh VNeID với bảo hiểm y tế, phục vụ khám bệnh bằng CCCD gắn chip.

8. Đối với các đơn vị, doanh nghiệp, cơ quan đóng trên địa bàn

- Tham gia thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động chuyên môn.
- Chủ động triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chữ ký số, văn bản điện tử, phần mềm quản lý nội bộ... trong đơn vị mình.
- Phối hợp cung cấp dữ liệu liên quan (nếu có) phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung của xã.
- Hỗ trợ cộng đồng và đồng hành với chính quyền.
- Các đơn vị có điều kiện có thể hỗ trợ chính quyền xã triển khai các hoạt động:
 - + Lắp đặt thiết bị chuyển đổi số, truyền thanh thông minh.
 - + Tập huấn sử dụng công nghệ số cho người dân, hộ sản xuất.
 - + Hỗ trợ tem QR, gian hàng số, thương mại điện tử cho hộ kinh doanh, nông dân.

- Phối hợp tuyên truyền trong nội bộ đơn vị và cộng đồng dân cư về chủ trương, chính sách chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công.
- Cử cán bộ tham gia các tổ chuyển đổi số cộng đồng nếu được UBND xã đề nghị.

9. Công an xã; Ban Chỉ huy Quân Sự xã

9.1. Đối với Công an xã

- Triển khai chuyển đổi số trong quản lý hành chính về an ninh trật tự.
- Thực hiện hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trong phục vụ chuyển đổi số quốc gia.
- Duy trì cập nhật, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
- Tăng cường cấp tài khoản định danh điện tử (VNeID), hướng dẫn người dân kích hoạt, sử dụng trong các dịch vụ công (khai sinh, đăng ký tạm trú, BHYT, vay vốn...).
- Ứng dụng công nghệ trong công tác nghiệp vụ.
- Sử dụng phần mềm quản lý cư trú, tội phạm, ANTT, giám sát trật tự qua camera an ninh.
- Tuyên truyền và hỗ trợ chuyển đổi số cộng đồng.
- Tham gia tổ công tác chuyển đổi số cấp thôn; phối hợp với đoàn thể, trường học tổ chức tuyên truyền bảo mật thông tin, an ninh mạng, phòng chống lừa đảo công nghệ cao.
- Hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng công an như: Khai báo cư trú online, phản ánh qua app VNeID... Chủ trì phát động phong trào mỗi người dân “Có VNeID - Có Chữ ký số” hướng dẫn, vận động người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến; Đảm bảo mỗi người dân trưởng thành sử dụng tài khoản VneID, đăng ký chữ ký số theo Công văn số 3432/SKHCN-BCVT&CNTT ngày 09 tháng 12 năm 2025 về việc đẩy mạnh hoàn thành chỉ tiêu đạt trên 50% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

9.2. Đối với Ban Chỉ huy Quân sự xã

- Ứng dụng công nghệ trong công tác quân sự, quốc phòng.
- Từng bước ứng dụng công nghệ số trong quản lý lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, hồ sơ quân nhân, kế hoạch huấn luyện.
- Quản lý hồ sơ nghĩa vụ quân sự bằng phần mềm hoặc hệ thống điện tử.
- Tham gia phối hợp đảm bảo an ninh - quốc phòng trong môi trường số.
- Phối hợp với Công an xã nắm tình hình an ninh mạng, phòng ngừa việc lợi dụng không gian mạng để kích động, xuyên tạc.
- Tham gia lực lượng bảo vệ dữ liệu và hạ tầng số quan trọng tại xã, đặc biệt trong thời gian cao điểm, lễ tết, bầu cử...
- Phối hợp tuyên truyền giáo dục quốc phòng - an ninh kết hợp chuyển đổi số.

- Phối hợp trường học, đoàn thể xã làng ghép tuyên truyền quốc phòng toàn dân và kỹ năng sử dụng công nghệ an toàn, bảo vệ chủ quyền trên không gian mạng.

- Đề xuất xây dựng mô hình điểm ứng dụng CNTT trong công tác quân sự địa phương.

10. Các Thôn trên địa bàn

- Triển khai và duy trì hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Tổ chức các hoạt động định kỳ: Hướng dẫn người dân cài đặt VNeID, chữ ký số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không tiền mặt, đăng ký khám chữa bệnh bằng CCCD.

- Nắm bắt tình hình nhu cầu, khó khăn của người dân trong quá trình chuyển đổi số để báo cáo UBND xã và các đơn vị chuyên môn hỗ trợ.

- Tham gia xây dựng nếp sống số, phát triển kinh tế số nông thôn.

- Vận động người dân sử dụng điện thoại thông minh, truy cập Internet an toàn, thực hiện giao dịch số trong đời sống như nộp tiền điện, đóng bảo hiểm, mua bán hàng online.

- Khuyến khích hộ sản xuất kinh doanh tại thôn tham gia sàn thương mại điện tử (Postmart, Voso...), sử dụng mã QR truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm nông nghiệp, hàng hóa địa phương.

- Phát hiện, giới thiệu các mô hình kinh tế sáng tạo, chuyển đổi số hiệu quả ở hộ dân để nhân rộng.

- Tuyên truyền sâu rộng về chuyển đổi số tới mọi người dân.

- Phối hợp với các đoàn thể, trường học tổ chức buổi sinh hoạt thôn, họp dân, phát thanh nội dung về chuyển đổi số, định danh điện tử, an toàn thông tin.

- Phát tờ rơi, hướng dẫn trực tiếp hoặc qua Zalo nhóm thôn về các tiện ích số cơ bản mà người dân có thể sử dụng ngay.

- Cập nhật đầy đủ, chính xác các biểu mẫu, danh sách hộ dân, người có công, hộ nghèo...

- Thực hiện quản lý thông tin cư trú qua ứng dụng dân cư (Công an xã quản lý), giảm dùng giấy tờ truyền thống.

- Thực hiện vai trò giám sát, phản ánh thực tế.

- Trưởng Thôn có trách nhiệm phản ánh kịp thời khó khăn, vướng mắc của người dân trong tiếp cận công nghệ, sử dụng dịch vụ số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch được huy động từ các nguồn sau:

- Kinh phí thực hiện từ ngân sách xã và lồng ghép từ các chương trình, dự án liên quan.

- Huy động xã hội hóa, đóng góp từ cộng đồng dân cư, doanh nghiệp tại địa phương.

1. Ngân sách nhà nước (Tĩnh hỗ trợ):

- Phục vụ các nhiệm vụ chung, chi thường xuyên, tuyên truyền, tập huấn, mua sắm thiết bị cần thiết cho đơn vị hành chính cấp xã.

2. Nguồn lồng ghép

- Nguồn lồng ghép từ các chương trình, dự án đang triển khai trên địa bàn
 - Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.
 - Chương trình chuyển đổi số quốc gia.
 - Các dự án hỗ trợ phát triển khoa học – công nghệ, nông nghiệp thông minh, y tế số...

3. Nguồn xã hội hóa

Nguồn xã hội hóa, tài trợ hợp pháp từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn xã (ưu tiên hỗ trợ thiết bị, đào tạo, mô hình thí điểm...).

4. Đóng góp tự nguyện

Nguồn đóng góp tự nguyện từ nhân dân (phù hợp với quy định và theo các hình thức hỗ trợ như công sức, trang thiết bị, tình nguyện viên...).

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026. Yêu cầu các phòng, trung tâm, cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện gửi về Phòng Văn hoá - Xã hội để tổng hợp, tham mưu UBND xã.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung, kịp thời phản ánh về UBND xã qua Phòng Văn hoá - Xã hội để tổng hợp tham mưu, báo cáo UBND xã xem xét, quyết định./.

(Kế hoạch này thay thế kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 20/3/2026 của UBND xã Lâm Phong).

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Ban xây dựng Đảng xã;
- Văn phòng Đảng ủy xã;
- Các Phòng, ban và các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn xã;
- VP: CVP, PCVP;
- Trung tâm dịch vụ cung ứng công;
- Công TTĐT xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Sa

PHỤ LỤC I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /4/2026 của UBND xã Lân Phong)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Ghi chú
1	Trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp				
1.1	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	%	≥ 20	Phòng Kinh tế	
2	Lĩnh vực khoa học, công nghệ				
2	Xếp hạng chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI)				
2.1	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	%	≥ 80	Phòng VH- XH	
2.2	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	%	≥ 80	Phòng VH- XH	
2.3	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông	%	80	Phòng VH- XH	
3	Chỉ tiêu về thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công và chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử				
3.1	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	70	Trung tâm phục vụ hành chính công	
3.2	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	≥ 80		
3.3	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến	%	100		
3.4	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”	%	≥ 70		
3.5	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	%	≥ 70		
3.6	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.	%	≥ 70		
3.7	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	90		Chỉ tiêu tại Nghị quyết số 11/NQ-CP:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Ghi chú
				Văn phòng HĐND& UBND xã	Điều chỉnh “Tên chỉ tiêu”
3.8	Tỷ lệ đảng ủy, chính quyền xã, phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.	%	≥ 90		
4	Tổng chi ngân sách hằng năm cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	% tổng chi NSNN	≥ 1,1	Phòng kinh tế và phòng VH- XH	
5	Hạ tầng số			Phòng VH- XH	
5.1	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s.	%	≥ 60		
5.2	Tỷ lệ phủ sóng 5G cho người dân	% dân số	≥ 50		
6	Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành				
6.1	Tỷ lệ dữ liệu của các phòng, ban được tích hợp trên nền tảng chia sẻ LGSP	%	≥60	Văn phòng HĐND& UBND xã	
7	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử mức 2, cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID	%	≥ 90	Công an xã	
8	Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử	%	≥ 10	Phòng VH- XH	
9	Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử	%	95	Phòng VH- XH	
10	Xếp hạng về an toàn thông tin mạng	Thứ bậc	≤ 25	Công an xã	

Ghi chú: (X): Thực hiện

PHỤ LỤC II: NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 02 năm 2026 của UBND xã Lâm Phong)*

STT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số					
1	Tổ chức quán triệt tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện; Kế hoạch số 27-KH/TU ngày 09/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch hành động số 06-KH/ĐU, ngày 01/9/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy; Kế hoạch số 29-KH/ĐU, ngày 28/01/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024	Trưởng các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan; các thôn trên địa bàn xã	Hội nghị, tin bài, nội dung tuyên truyền; Báo cáo kết quả	Thường xuyên
2	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về vai trò của chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến, kỹ năng số cơ bản.	Trưởng phòng Phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các thôn; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Số lượt tuyên truyền, hỗ trợ người dân	Thường xuyên
3	Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026 tại xã Lâm Phong	Trưởng phòng Phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các thôn; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch	Tháng 02/2026
II	Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số					

STT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
4	Rà soát các quy định pháp luật để kịp thời đề xuất tháo gỡ các điểm nghẽn phục vụ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Chánh Văn phòng HĐND & UBND xã	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quy chế làm việc của UBND xã	Quý I/2026
5	Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và tổ chức	Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Chương trình hành động	Quý I/2026
6	Ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành nội bộ; tăng cường xử lý công việc trên môi trường điện tử	Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Công việc được xử lý trên môi trường điện tử	Thường xuyên
III	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số					
7	Rà soát hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin tại UBND xã (máy tính, mạng nội bộ, thiết bị phục vụ công việc); bố trí kinh phí để nâng cấp, thay thế hoặc bổ sung trang thiết bị CNTT đã xuống cấp	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	đơn vị thuộc xã Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo rà soát	Quý I/2026
8	Rà soát, hoàn thiện hệ thống mạng nội bộ, đường truyền Internet chuyên dùng tại trụ sở UBND xã	Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hệ thống hoạt động ổn định, không phát sinh sự cố	Quý I/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
9	Phối hợp với doanh nghiệp viễn thông trong việc nâng cấp, cải thiện chất lượng hạ tầng viễn thông, Internet trên địa bàn xã	Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan; VNPT Quảng Ngãi	Chất lượng hạ tầng được cải thiện	Thường xuyên
10	Phối hợp triển khai Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến đồng bộ từ Tỉnh đến xã	Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã	Văn phòng HĐND và UBND xã	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai	Thường xuyên
11	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo:					
11.1	Phối hợp triển khai thực hiện cấp Học bạ số cho 100% học sinh TH, THCS trên địa bàn xã đồng thời triển khai Cơ sở dữ liệu học bạ số.	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Cơ sở dữ liệu học bạ số	Theo lộ trình lộ trình của tỉnh
11.2	Phối hợp triển khai CSDL tuyển sinh đầu cấp ngành Giáo dục bậc THCS	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các cơ quan, đơn vị liên quan	CSGD vận hành hệ thống tuyển sinh đầu cấp, kết nối CSDL ngành	Theo lộ trình lộ trình của tỉnh
IV	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia					

STT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
12	Phân công, bố trí cán bộ phụ trách hoặc kiêm nhiệm nhiệm vụ về chuyển đổi số	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định phân công	
13	Tổ chức hoặc cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, CNTT theo kế hoạch tỉnh	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản cử tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng	Thường xuyên
V	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh					
14	Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai; kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kết quả được số hóa	Thường xuyên
15	Xây dựng hồ sơ cấp độ an toàn thông tin mạng, trình Công an tỉnh xem xét, phê duyệt (Cấp độ 1)	Chánh Văn phòng HĐND&UBND	Văn phòng HĐND & UBND	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hồ sơ cấp độ an toàn thông tin được duyệt	Quý II/2026
3	Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc thẩm quyền xã	Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tỷ lệ Dịch vụ công trực tuyến năm 2026 trên 80%	Thường xuyên
VI	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp					
1	Hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh ứng dụng các nền tảng số cơ bản (hóa đơn điện tử, phần mềm quản lý, TMĐT)	Trưởng phòng Kinh tế	Phòng kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Số doanh nghiệp, hộ kinh	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
					doanh được hỗ trợ	
2	Tổ chức hội nghị, buổi làm việc, đối thoại với doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn xã để nắm bắt khó khăn, vướng mắc, nhu cầu hỗ trợ trong hoạt động ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Trưởng phòng Kinh tế	Phòng kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tổ chức hội nghị đối thoại (Kế hoạch, thông báo)	Quý III/2026
VII	Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số					
1	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả thỏa thuận hợp tác giữa Ủy ban nhân dân xã, Viễn thông VNPT về đào tạo, hỗ trợ triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	VNPT Quảng Ngãi; Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Kết quả triển khai thỏa thuận hợp tá	Thường xuyên

PHỤ LỤC III: NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYỀN TRONG NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 4 năm 2026 của UBND xã Lân Phong)

STT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số					
1	Xây dựng Chuyên mục phát thanh về Cải cách hành chính và CDS phát trên đài truyền phát thanh và mạng xã hội.	Giám đốc Trung tâm	Trung tâm dịch vụ cung ứng	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Chương mục	Thường xuyên
2	Phân đầu bố trí phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước.	Trưởng phòng VH-XH xã	Phòng VH-XH xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan		Các cơ quan, đơn vị liên quan
3	Triển khai phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “bình dân học vụ số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về KHCN, ĐMST, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và nhân dân.	Trưởng phòng VH-XH xã	Phòng VH-XH xã	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan	Các văn bản triển khai	Thường xuyên
4	Tổ chức quán triệt, tuyên truyền về Nghị quyết số 57- NQ/TW, về KHCN, ĐMST và CDS với hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú (hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tài liệu, video, cuộc thi...) để nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển KHCN, ĐMST, CDS trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, tạo niềm tin, khí thế mới trong xã hội.	Giám đốc Trung tâm	Trung tâm dịch vụ cung ứng	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan	Tin bài, sản phẩm tuyên truyền	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
II	Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số					
5	Chủ động rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung những cơ chế chính sách chưa được giải quyết ở những văn bản đã ban hành để tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách cho KHCN, ĐMST, CDS (nếu có). Trong đó, bảo đảm các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với nền tảng số, dữ liệu để thống nhất, thông suốt	Trưởng phòng VH-XH xã	Phòng VH-XH xã	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan	Văn bản đề xuất	Thường xuyên
III	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số					
6	Bố trí kinh phí dành cho hoạt động KHCN, ĐMST và CDS, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương.	Trưởng phòng Kinh tế	Phòng Kinh tế	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan	Báo cáo	
7	Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng đối với hạ tầng CNTT của xã	Chánh Văn phòng HĐND&UBND	Văn phòng HĐND & UBND	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các biện pháp triển khai	Thường xuyên
8	Khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung do tỉnh triển khai	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan	Nền tảng được sử dụng thường xuyên, hiệu quả	Thường xuyên
9	Phối hợp triển khai việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan	Các cơ quan	Báo cáo	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
			chuyên môn, đơn vị thuộc xã	chuyên môn, đơn vị liên quan		
IV	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia					
10	Khuyến khích, tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ trong quản lý, dạy học và hoạt động giáo dục.	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai	Thường xuyên
11	Hướng dẫn, đào tạo kỹ năng số cho người dân thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng.	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các thôn trên địa bàn	Các buổi ra quân hướng dẫn người dân	Thường xuyên
12	Duy trì, củng cố hoạt động của các Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các thôn trên địa bàn	Các Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã	Thường xuyên
V	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh					
14	Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên nền tảng số và không gian mạng.	Trưởng Công an xã	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai, báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
15	Tăng cường giám sát trên không gian mạng để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân	Trưởng Công an xã	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai, báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
16	Phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng	Trưởng Công an xã	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai, báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
VI	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp					
17	Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp/hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số trong quản trị, sản xuất, kinh doanh; sử dụng chữ ký số, hóa đơn điện tử theo quy định.	Trưởng phòng Kinh tế	Phòng kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Thường xuyên
VII	Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số					
18	Tăng cường phối hợp với sở, ngành của tỉnh, doanh nghiệp công nghệ; tổ chức khảo sát, học tập mô hình hiệu quả; nhân rộng giải pháp phù hợp điều kiện địa phương	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Thường xuyên